

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày: 25-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, Bà Đoàn Thị Cullen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - P tham gia phiên tòa: ông Phạm Sỹ Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/12/2025 và 25/12/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HS ngày 01/12/2025, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 08/12/2025 đối với bị cáo:

Trịnh Thế H, sinh ngày 16/8/1980 tại tỉnh C. Nơi thường trú: Khu phố 4, xã S, tỉnh C; Số định danh cá nhân: 038080002314; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc T, con bà Vũ Thị B; Vợ: Lê Thị Minh N, sinh năm 1981; Có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt*.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn Tiên Liệt, xã Tân An, thành phố P (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn Ô, xã V, thành phố P (bố đẻ chị G).

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1962; Địa chỉ: thôn Ô, xã V, thành phố P (mẹ đẻ chị G).

+ Anh Trần Văn U, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn Tiên Liệt, xã Tân An, thành phố P (chồng chị G).

+ Cháu Trần Linh N1, sinh năm 2012; Địa chỉ: thôn Tiên Liệt, xã Tân An,

thành phố P (con chị G).

+ Cháu Trần Thuý D, sinh năm 2019; Địa chỉ: thôn Tiền Liệt, xã Tân An, thành phố P (con chị G).

Người đại diện hợp pháp của cháu N1, cháu D là anh Trần Văn U (bố đẻ).

(Ông I, bà L, anh U, cháu N1, cháu D đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Hoa, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn Quyết T 2, xã S, tỉnh C;
Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Khắc Hoà, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn Quyết T 2, xã S, tỉnh C;
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lê Khắc T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Làng Sao, xã Hoá Quý, tỉnh C;
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thế H có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp có giá trị đến ngày 21/02/2029. Đầu tháng 4/2025, H lái xe thuê cho chị Lê Thị Hoa, sinh năm 1995 ở thôn Quyết T 2, xã S, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/7/2025, H điều khiển xe ô tô BKS 36C- 511.24 chở cộc tre từ tỉnh C đến xã Cẩm Giàng, thành phố P để giao hàng, ngồi ghế phụ có anh Lê Khắc T1, sinh năm 1993 ở thôn Làng Sao, xã Hóa Quý, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 11/7/2025, H điều khiển xe ô tô đến xã Cẩm Giàng. Sau khi anh T1 cUên cộc tre xuống giao cho khách thì H I tục điều khiển xe ô tô ra đường tỉnh 392 hướng xã Đường An đi xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố P để xuống khu vực ngã tư Bóng thuộc xã Trường Tân, thành phố P ăn cơm trưa. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã ba đèn tín hiệu giao thông thuộc Km 10+325 đường tỉnh lộ 392, địa phận thôn Hòa Loan, xã Nguyễn Lương Bằng. Tại đây, có lối mở bên phải để vào đường tỉnh 393. Lấy hướng xã Đường An đi xã Bắc Thanh Miện để xác định chiều phải, trái. Mặt đường có dải phân cách bê tông ở giữa để chia đôi phần đường. Làn đường hướng H điều khiển xe ô tô được trải nhựa rộng 07m, có vạch sơn trắng nét đứt ở giữa chia đôi làn đường, mỗi làn rộng 3,30m. Sát mép đường bên phải là blok bê tông, chạy dọc sơn phản quang màu trắng đỏ cao 0,27m. Trên blok có gắn các tấm kim loại phản quang màu xanh kích thước (0,85x 0,35)m. Lúc này, H phát hiện phía trước cùng chiều khoảng 03 mét có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 34M6-8694 do chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1985 ở thôn Tiền Liệt, xã Tân An, thành phố P điều khiển ở sát mép đường bên phải. Thấy tín hiệu đèn giao thông màu

xanh còn khoảng 10 giây, H điều khiển xe giảm tốc độ xuống khoảng 45km/h. Khi gần vượt qua đèn tín hiệu giao thông, H hơi đánh lái sang phải và vượt xe mô tô của chị G. Do H thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn, vượt xe khi pG tiến đi phía trước chưa có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải theo chiều đi nên mặt ngoài ốp kim loại sàn bậc lên xuống của khoang lái bên phụ xe ô tô (sau tai nạn để lại vết chùi sạch bụi bẩn trượt xước kim loại bám dính chất màu nâu kích thước (03x 04)cm, có hướng từ trước về sau) đã va chạm với mặt ngoài trục giảm xóc phía sau bên trái xe mô tô (sau tai nạn để lại vết chùi sạch bụi làm trượt xước kim loại, trên bề mặt còn bám dính tạp chất sáng màu có hướng từ sau về trước). Sau khi liên quan tai nạn, mặt trước bên phải đầu trục bánh trước và má ngoài bên phải lốp trước xe mô tô va chạm với mặt ngoài của blok bê tông và 04 tấm kim loại phản quang, để lại tại mép đường bên phải trên mặt ngoài của blok bê tông vết cào xước, vết xiết lốp kích thước lần lượt (3,9x 0,16)m và (3,10x 0,20)m, đều có hướng xã Đường An đi xã Bắc Thanh Miện. Còn xe mô tô BKS 34M6- 8694 bị đổ nghiêng bên phải để lại vết cào xước đứt quãng trên mặt đường kích thước (02x 0,1)m, hướng xã Đường An đi xã Bắc Thanh Miện, điểm đầu, điểm cuối (trùng với mặt ngoài của ống xả xe mô tô) cách mép đường bên phải lần lượt là 0,36m và 1,45m. Chị G sau va chạm thì bị ngã văng xuống vùng cỏ cạnh blok bên phải đường. Lúc này, khi nhìn qua gương chiếu hậu bên phải, phát hiện va chạm nên H điều khiển xe ô tô đỗ tại vị trí cây xăng bên phải theo chiều đi, rồi cùng anh T1 đưa chị G đi cấp cứu tại Trung tâm y tế B Giang, sau đó cUẩn Bệnh viện đa khoa Hải D. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày chị G tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1916/KL-KTHS ngày 20/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố P kết luận nguyên nhân chị Nguyễn Thị G tử vong, các kết quả chính: Hai mắt nhắm, đồng tử hai mắt giãn rộng. Kết mạc hai mắt nhợt. Gãy xương sườn từ số 5 đến số 9 cung bên phải. Khoang bụng chứa đầy máu không đông. Rách thanh mạc đại tràng góc gan, mạc nối lớn tụ máu, ngấm máu. Mặt ngoài thùy gan phải có đường vỡ dài 5cm xây xát da bầm tụ máu rải rác cơ thể. Nguyên nhân tử vong: Chấn tG bụng kín.

Tại Kết luận giám định số 2126/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố P kết luận điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 36C- 511.24 với xe mô tô BKS 34M6- 8694: Dấu vết chùi sạch bụi bẩn, trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu nâu (dạng gỉ sắt) kích thước (3x4)cm ở mặt ngoài ốp kim loại sàn bậc lên xuống của khoang lái bên phụ của xe ô tô tải BKS 34C- 511.24 (ảnh 09, 10 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết chùi sạch bụi bẩn, trượt xước kim loại bám dính tạp chất sáng màu kích thước (3x 4)cm ở mặt ngoài trục giảm xóc phía sau, bên trái xe mô tô BKS 34M6- 8694 (ảnh 11, 12 trong bản ảnh giám định).

Kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Trịnh Thế H là: 0.000mg/l. Xét nghiệm chất ma túy là: Âm tính.

Trách N1ệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần... và tài sản bị hư hỏng cho đại diện gia đình chị G là 301.500.000 triệu đồng. Đại diện gia đình chị G không yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác.

Vật chứng: Xe ô tô BKS 36C- 511.24 thuộc sở hữu của ông Lê Khắc Hoà, sinh năm 1964 là bố đẻ của chị Lê Thị Hoa. Ông Hoà đã uỷ quyền để chị Hoa tham gia giải quyết vụ án. Ngày 12/8/2025 và 14/8/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36C- 511.24 và xe mô tô BKS 34M6- 8694 cho chị Hoa và anh Trần Văn U, sinh năm 1980- chồng chị G là phù hợp. I tục quản lý giấy phép lái xe ô tô số 370988032349 mang tên Trịnh Thế H trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV13 ngày 17 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P truy tố bị cáo Trịnh Thế H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trịnh Thế H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thế H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

- *Về trách N1ệm dân sự:* Không phải giải quyết.

- *Về vật chứng:* Trả lại bị cáo Trịnh Thế H 01 giấy phép lái xe ô tô số 370988032349 mang tên Trịnh Thế H.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc H; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường và pG tiện, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trịnh Thế H có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/7/2025, tại khu vực ngã ba đèn tín hiệu giao thông thuộc Km 10+325 đường tỉnh 392, địa phận thôn Hòa Loan, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố P, H điều khiển xe ô tô BKS 36C- 511.24 đi trên đường tỉnh 392 hướng xã Đường An đi xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố P, do H thiếu chú ý quan sát điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn, vượt khi pG tiện đi phía trước chưa có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải theo chiều đi nên mặt ngoài ốp kim loại sàn bậc lên xuống của khoang lái bên phụ xe ô tô đã va chạm với mặt ngoài trục giảm xóc phía sau bên trái xe mô tô BKS 34M6- 8694 do chị Nguyễn Thị G điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả: Chị G tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã H, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa pG. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách N1ệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành mới dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị G tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 3, khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- P truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N1ệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách N1ệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách N1ệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách N1êm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có N1ều tình tiết giảm nhẹ trách N1êm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Vì vậy, H đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã H mà giao cho chính quyền địa pG nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về trách N1êm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình chị G tổng số tiền 301.500.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô số 370988032349 mang tên Trịnh Thế H.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc H; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thế H phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Thế H 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (*ba*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy

định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Trả lại bị cáo Trịnh Thế H 01 giấy phép lái xe ô tô số 370988032349 mang tên Trịnh Thế H.

4. *Về án phí*: Bị cáo Trịnh Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13-P;
- VKSND thành phố P;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT-Công an thành phố P;
- CQTHAHS-Công an thành phố P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố P.
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn